

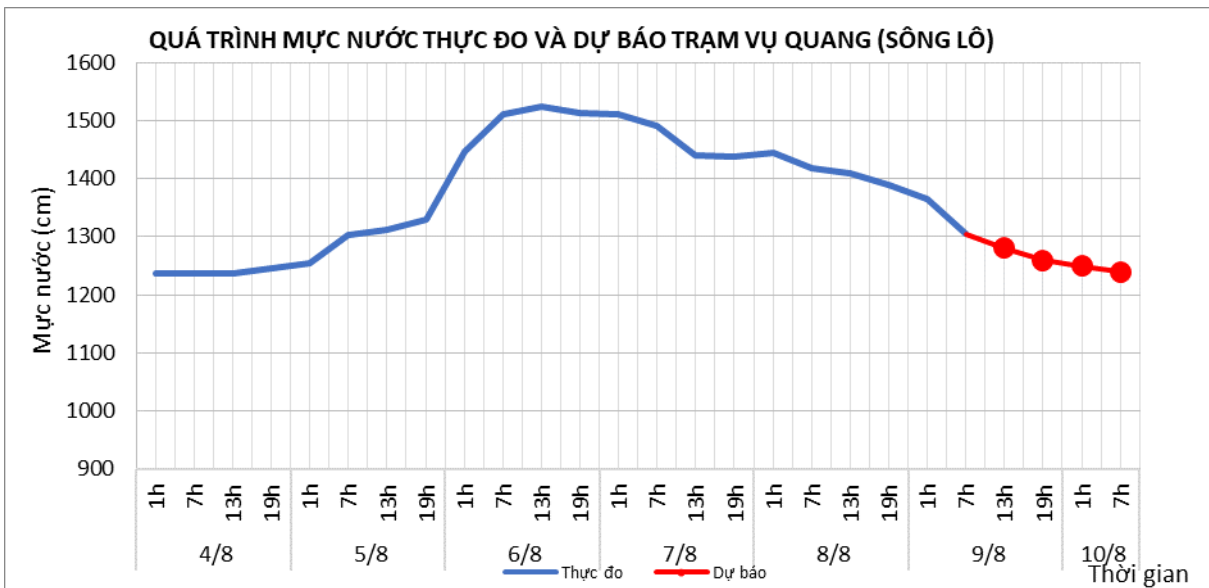
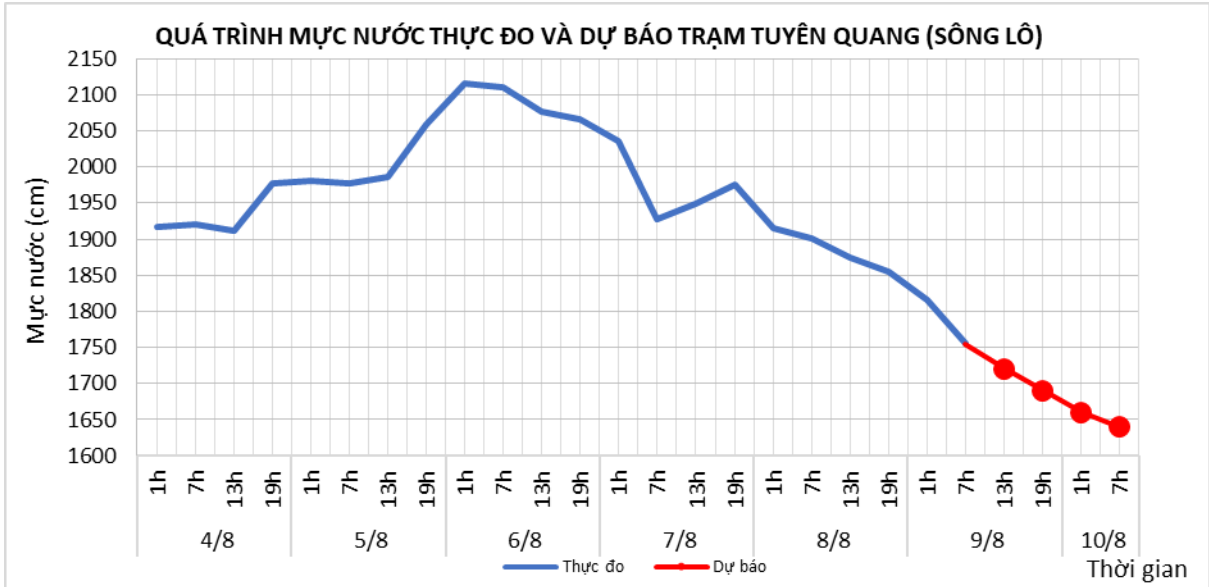
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống và chịu ảnh hưởng của điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục xuống và chịu ảnh hưởng theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

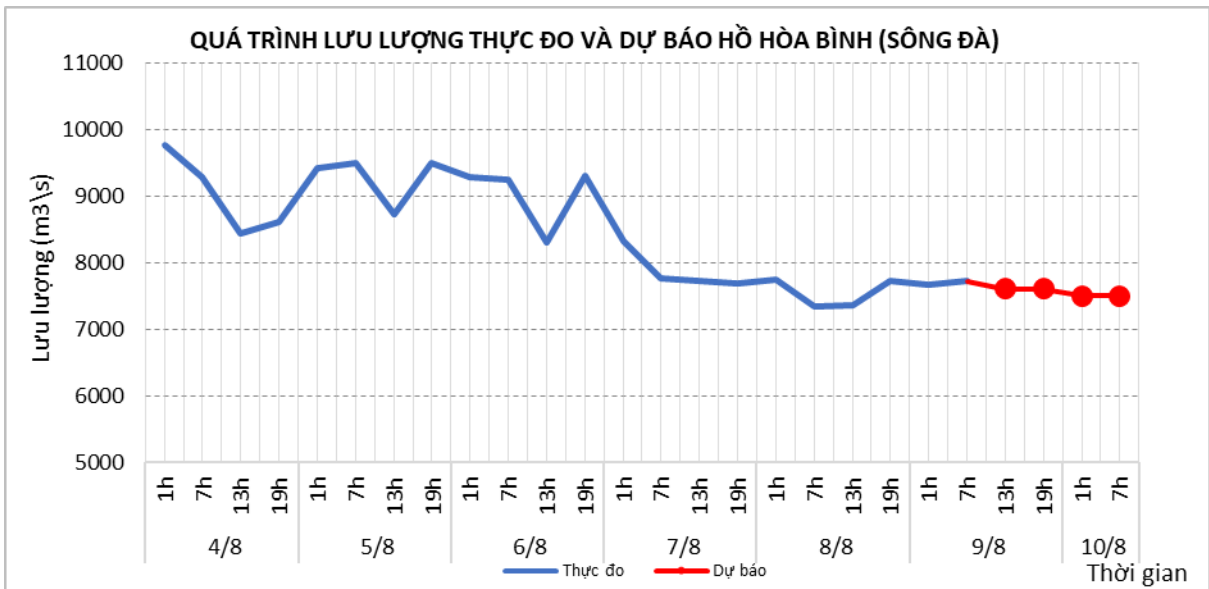
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



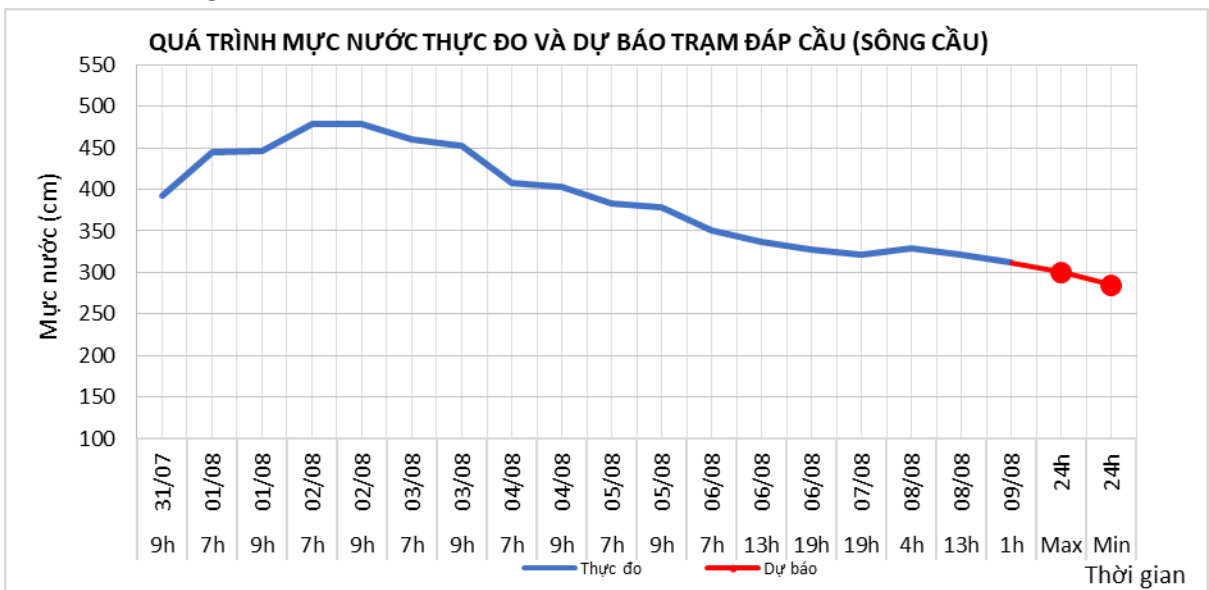
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu sẽ biến đổi chậm.



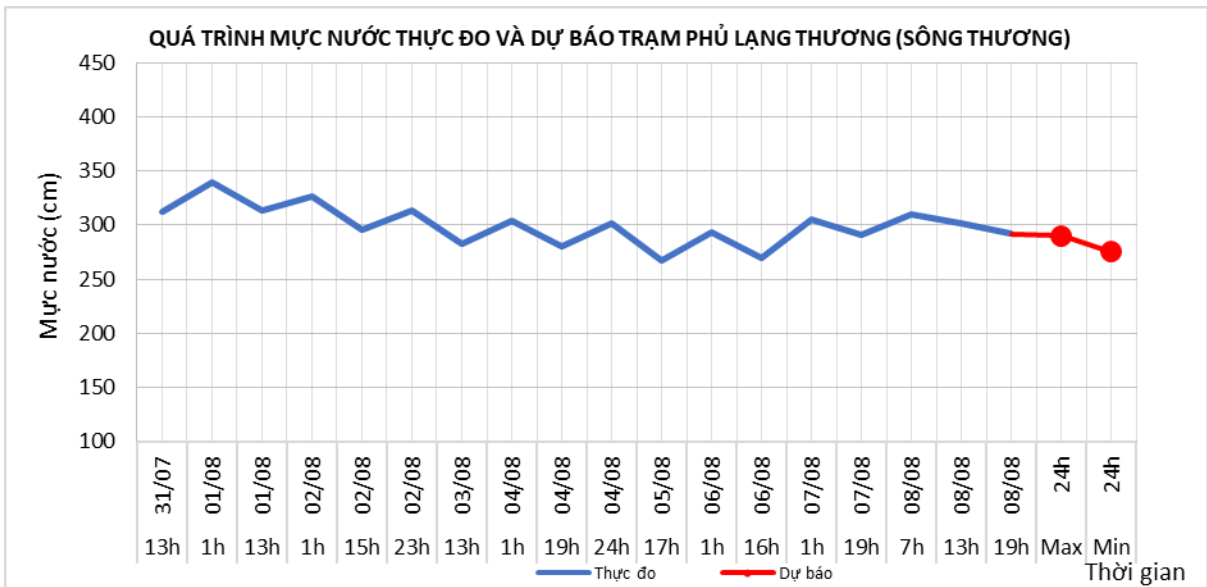
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước ở thượng lưu sông Thương đang xuống, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước ở thượng lưu sông Thương tiếp tục xuống, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



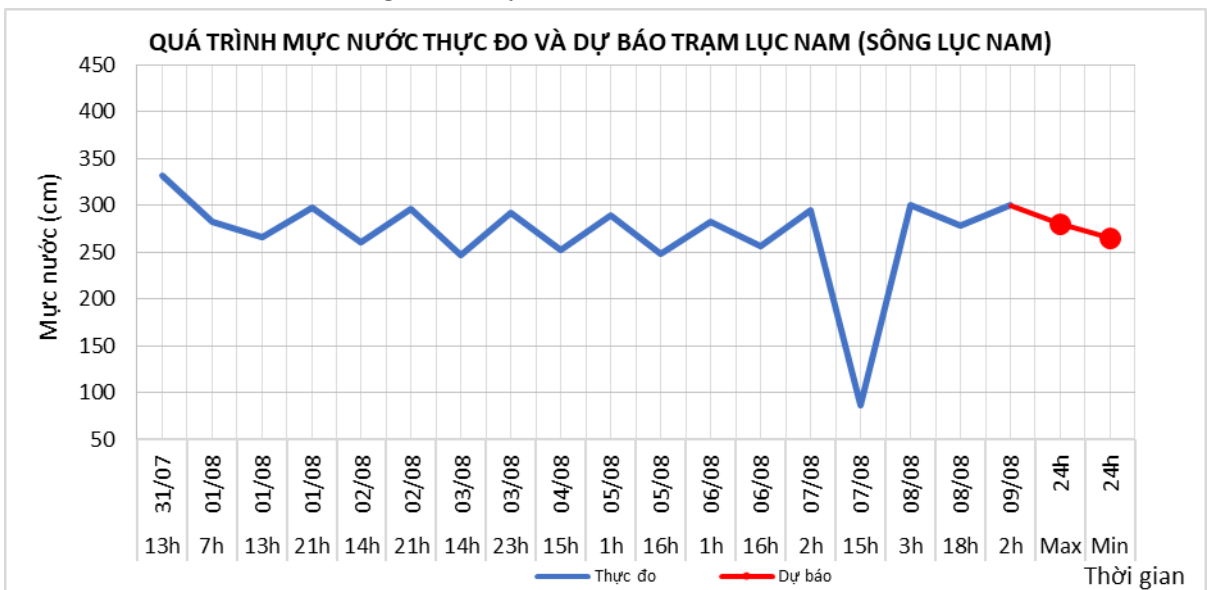
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở thượng lưu sông Lục Nam đang xuống; hạ lưu tại trạm Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Lục Nam tiếp tục xuống, hạ lưu tại trạm Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



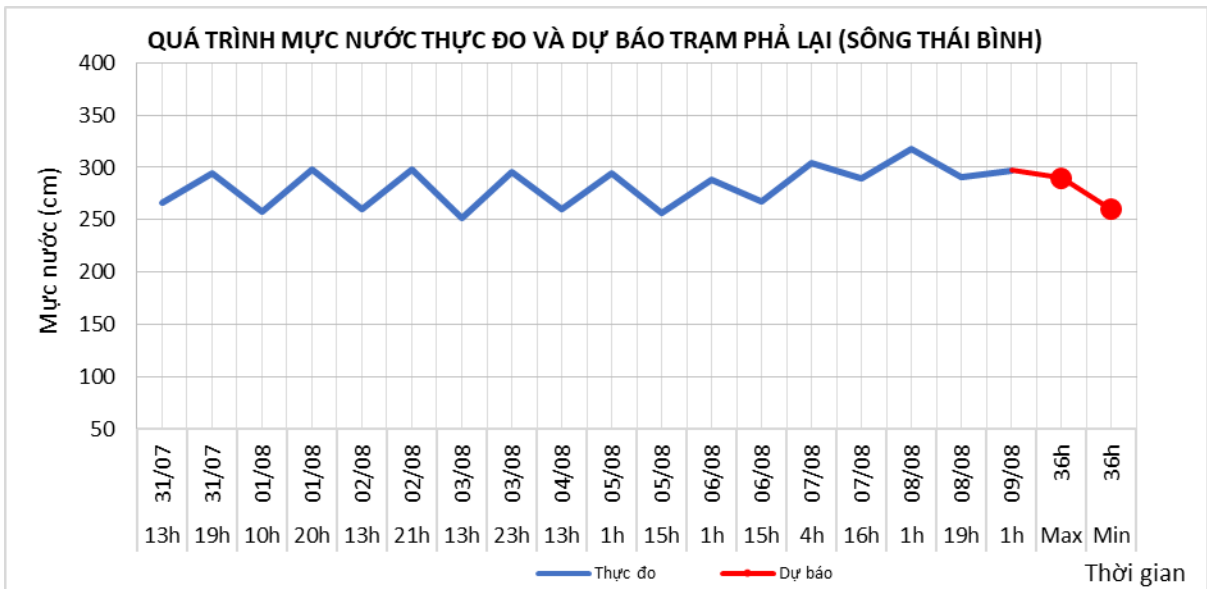
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,9m và thấp nhất ở mức 2,6m.



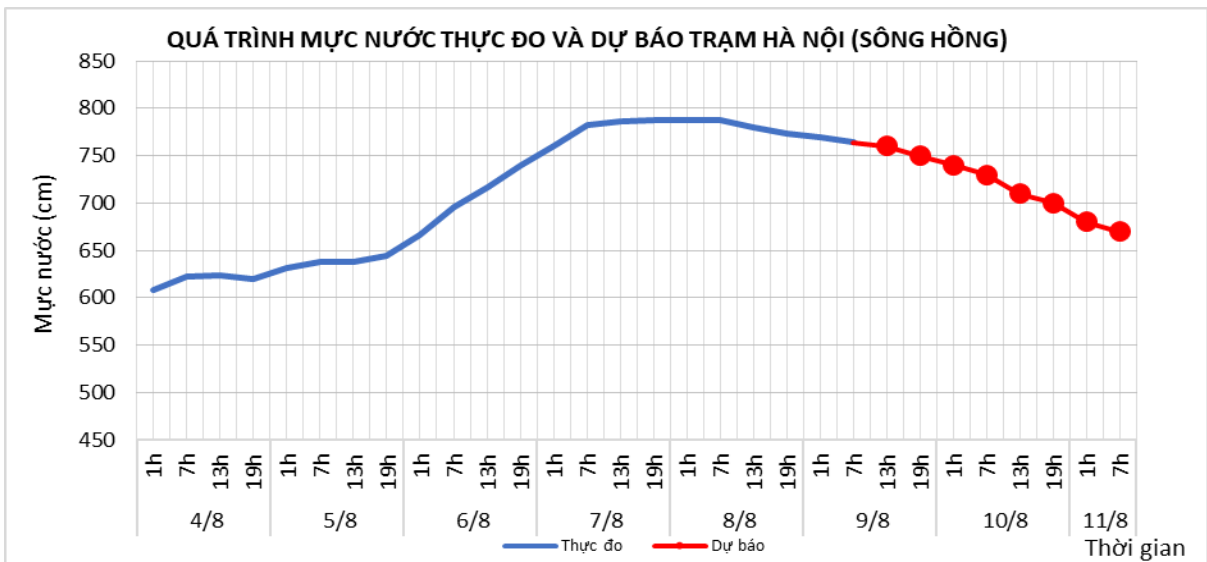
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm với xu thế xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu (hồ Hòa Bình mở 04, Tuyên Quang mở 01 cửa xả đáy). Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7/09/08 là 7,64m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hồng, mức nước trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm với xu thế xuống và phụ thuộc vào quá trình điều tiết của hồ Hòa Bình, hồ Tuyên Quang và hồ Thác Bà. Đến 7h/11/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 6,70m.



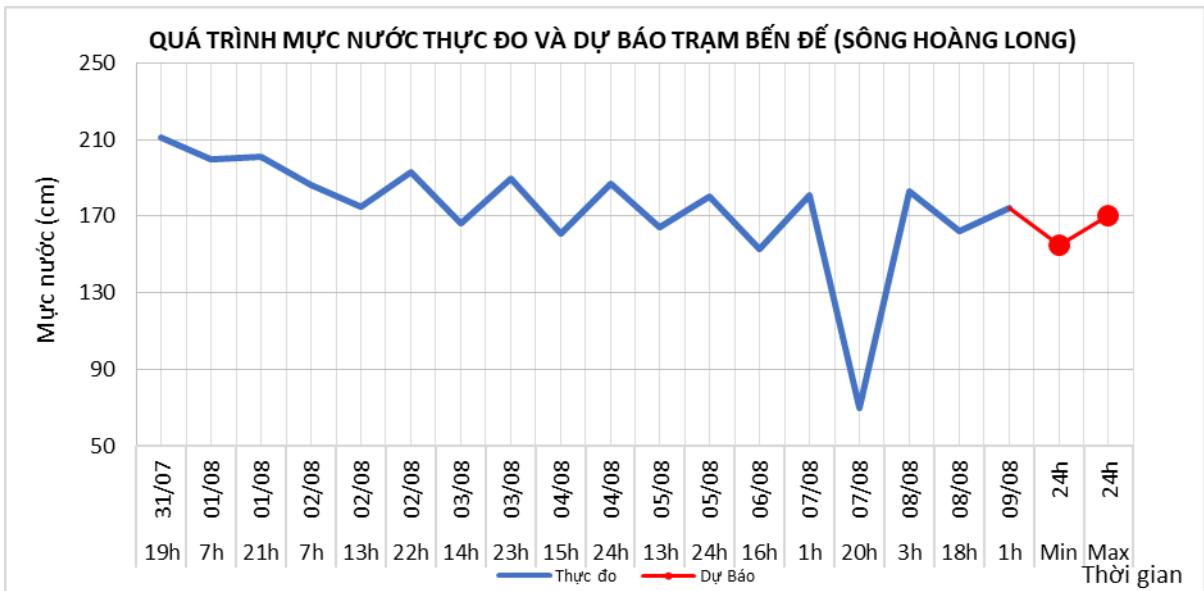
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

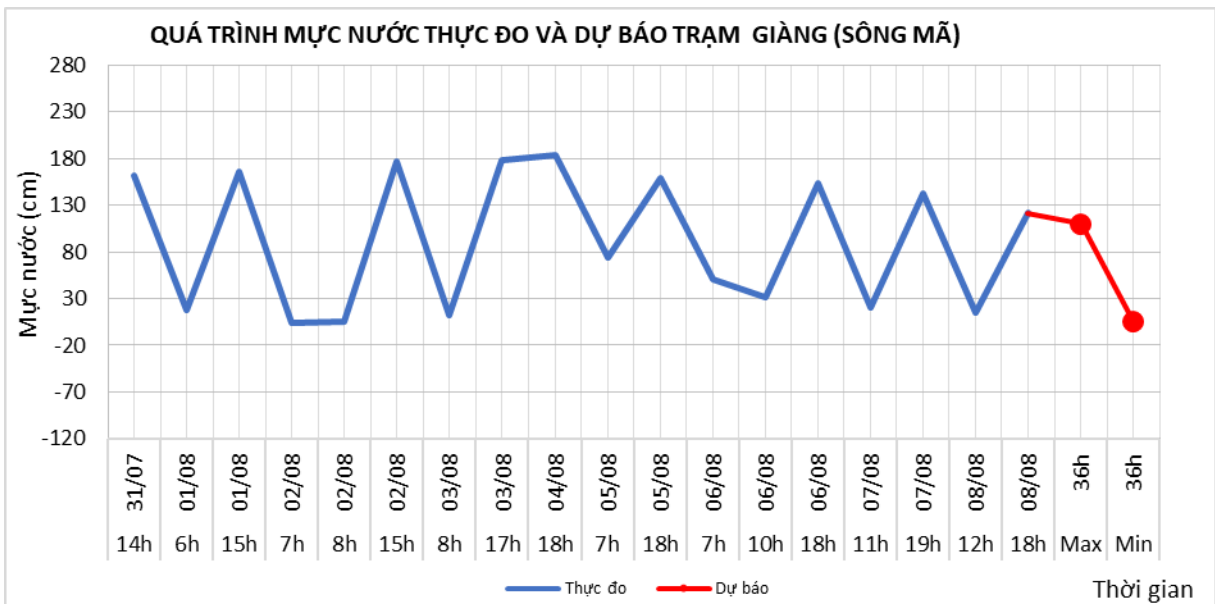
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



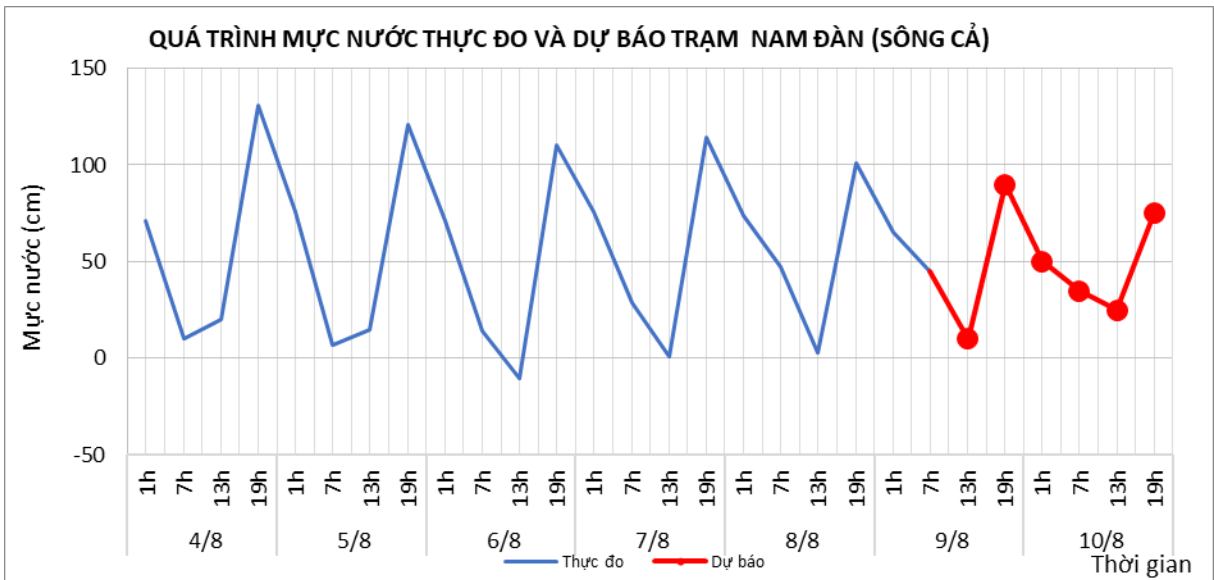
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



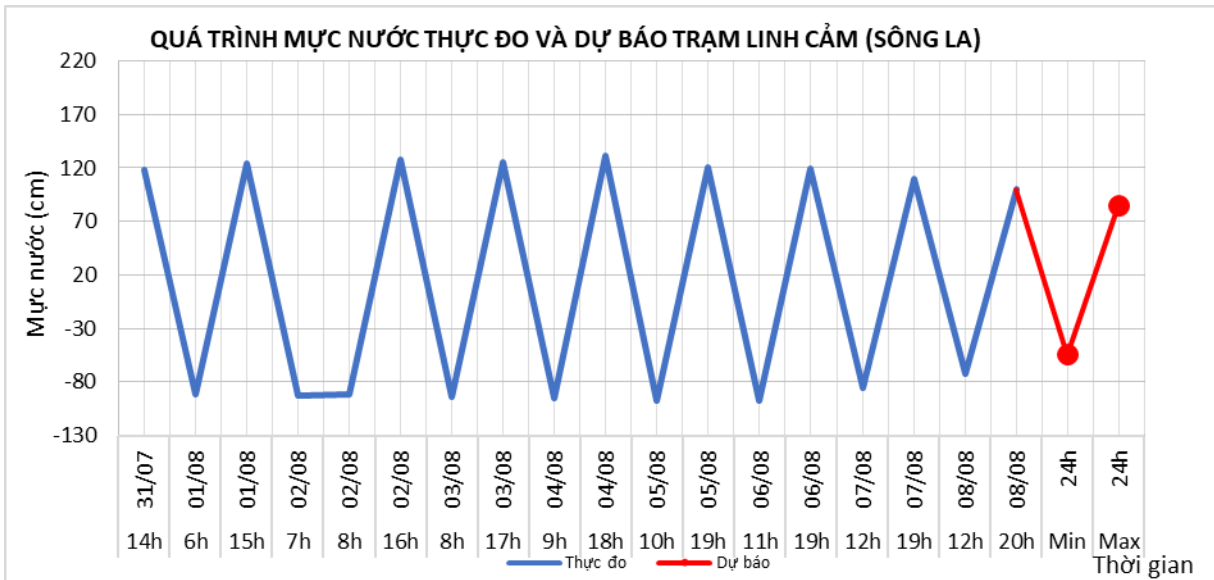
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

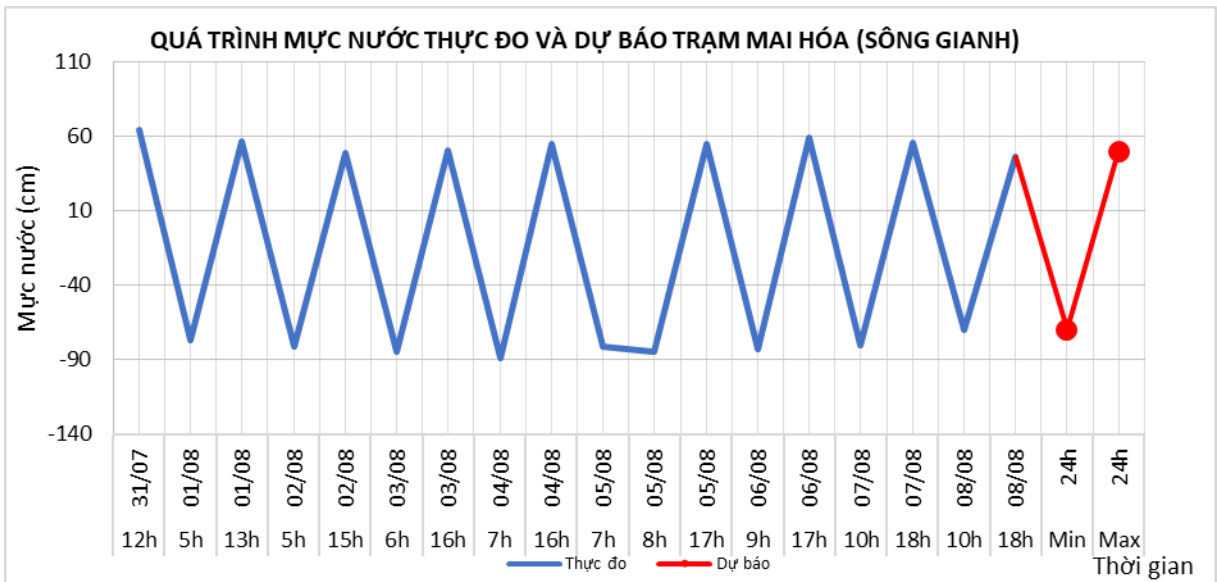
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



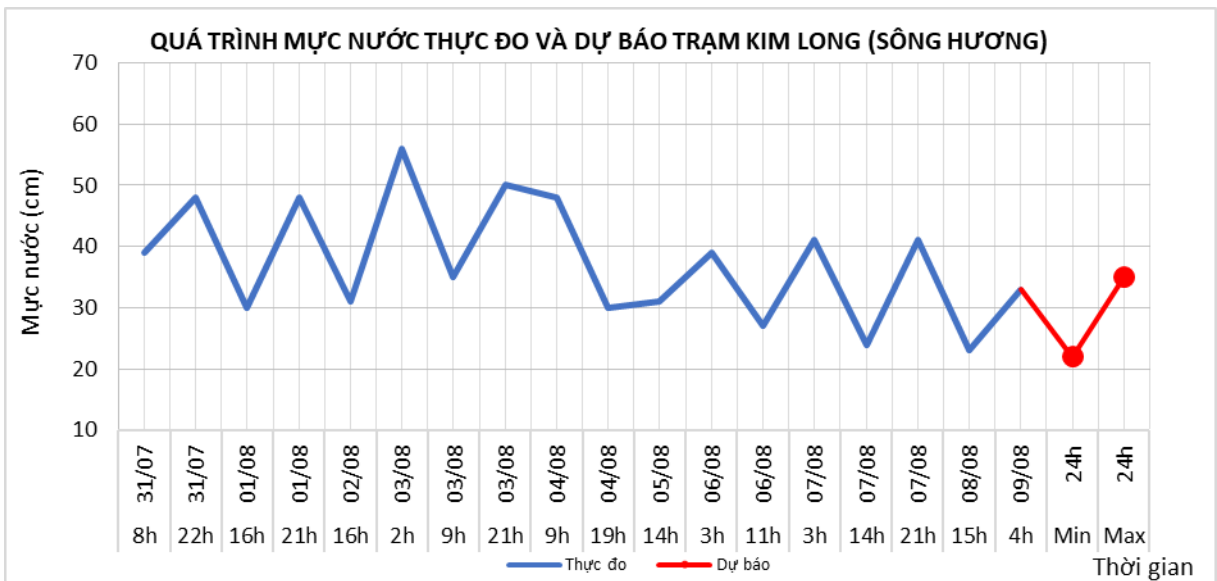
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



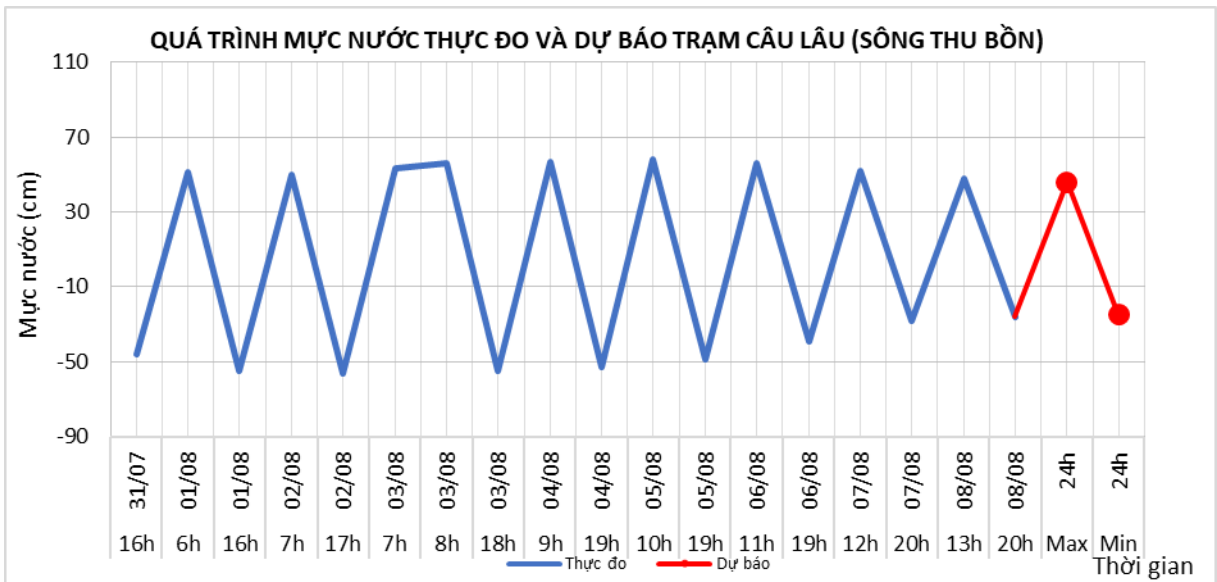
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



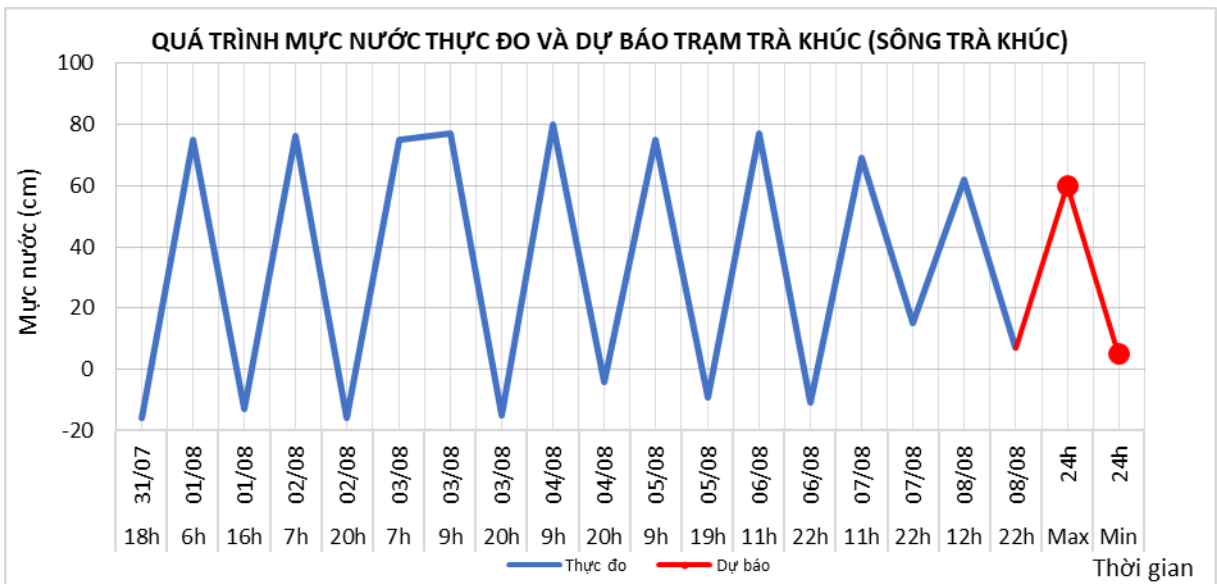
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

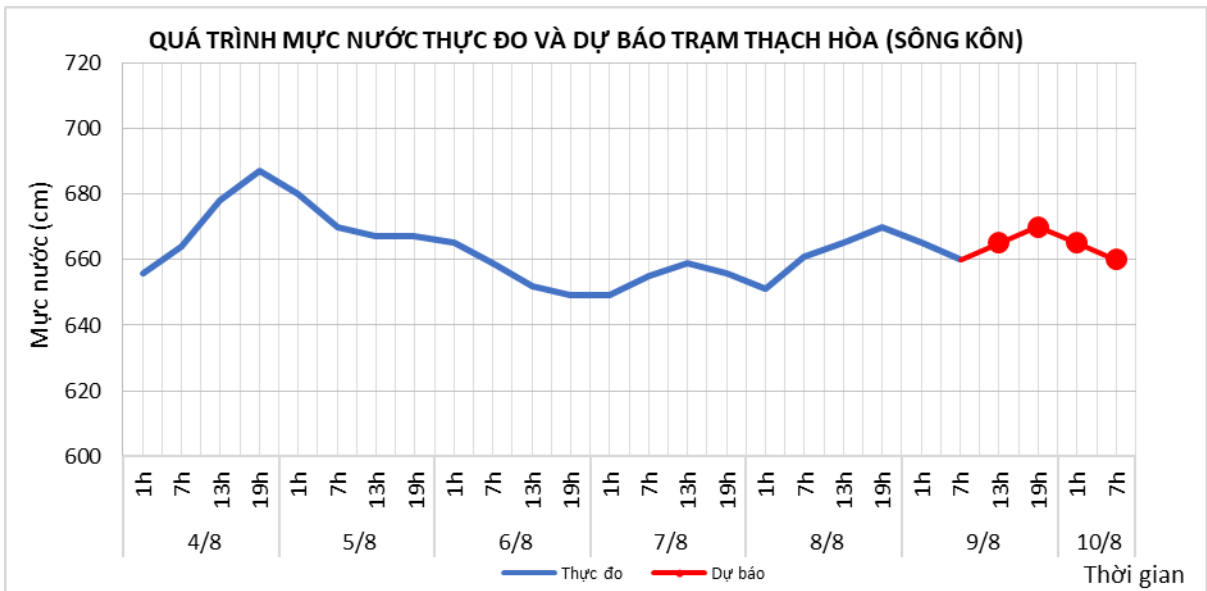
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



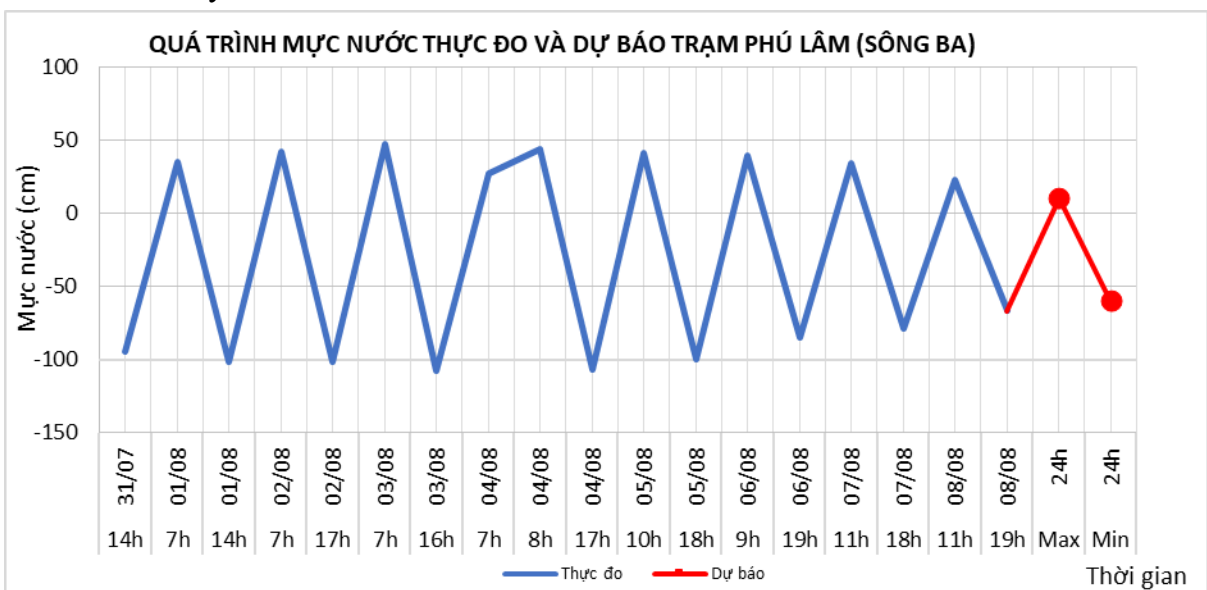
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

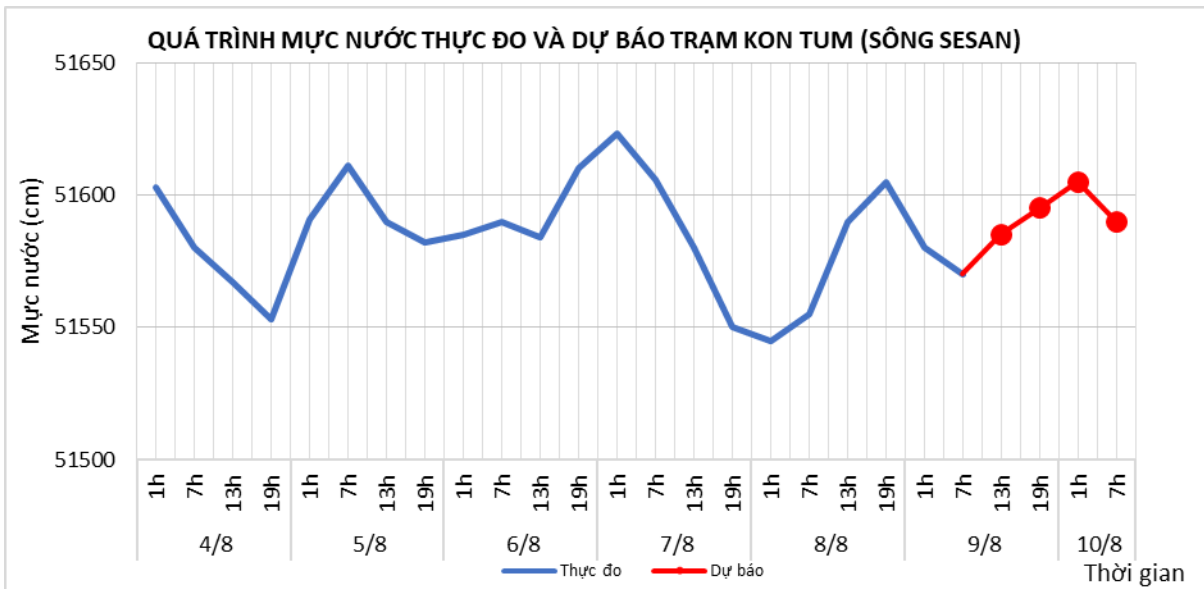
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



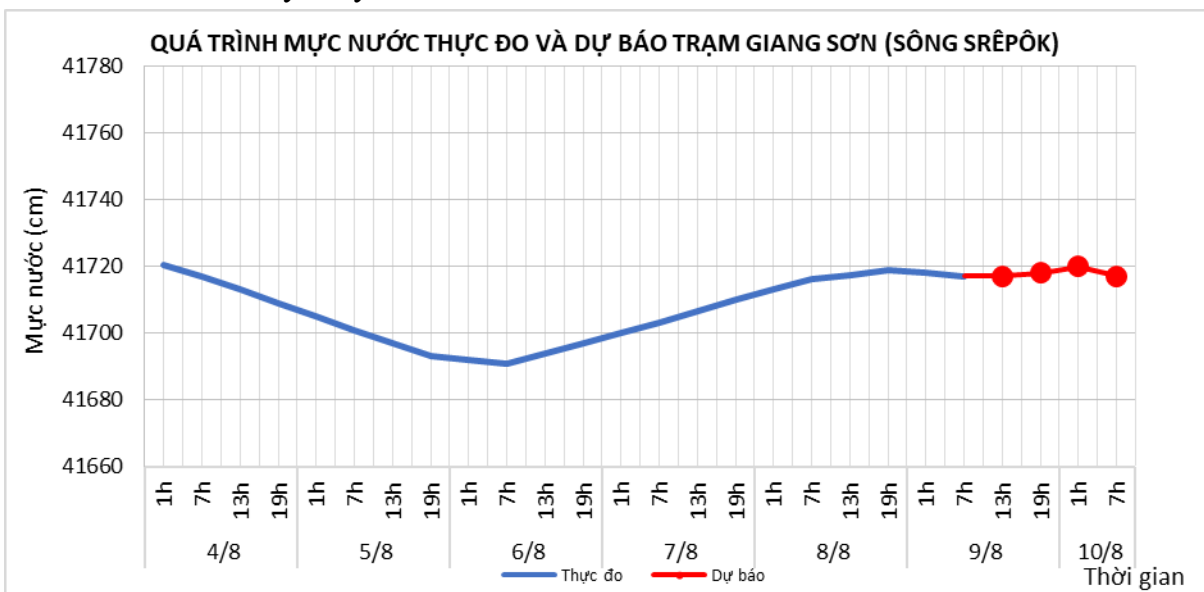
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 24h qua, mức nước sông Cam Ly lên nhanh và xuất hiện lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,9m (15h/08/8/2024), dưới BĐ3 0,1m; hiện tại mức nước sông Cam Ly đã xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

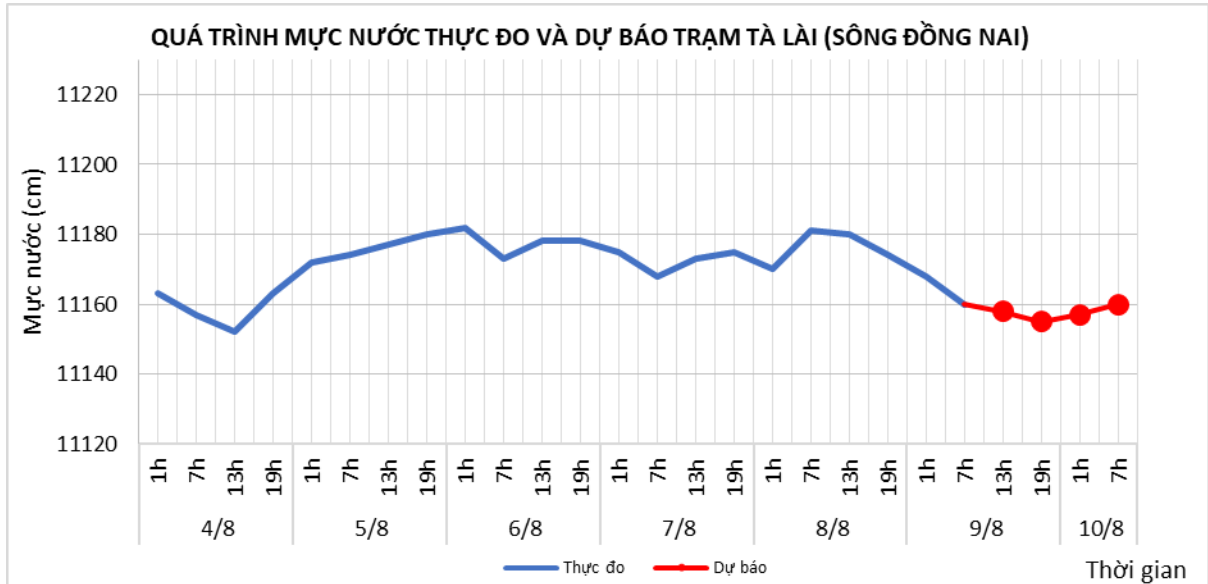
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



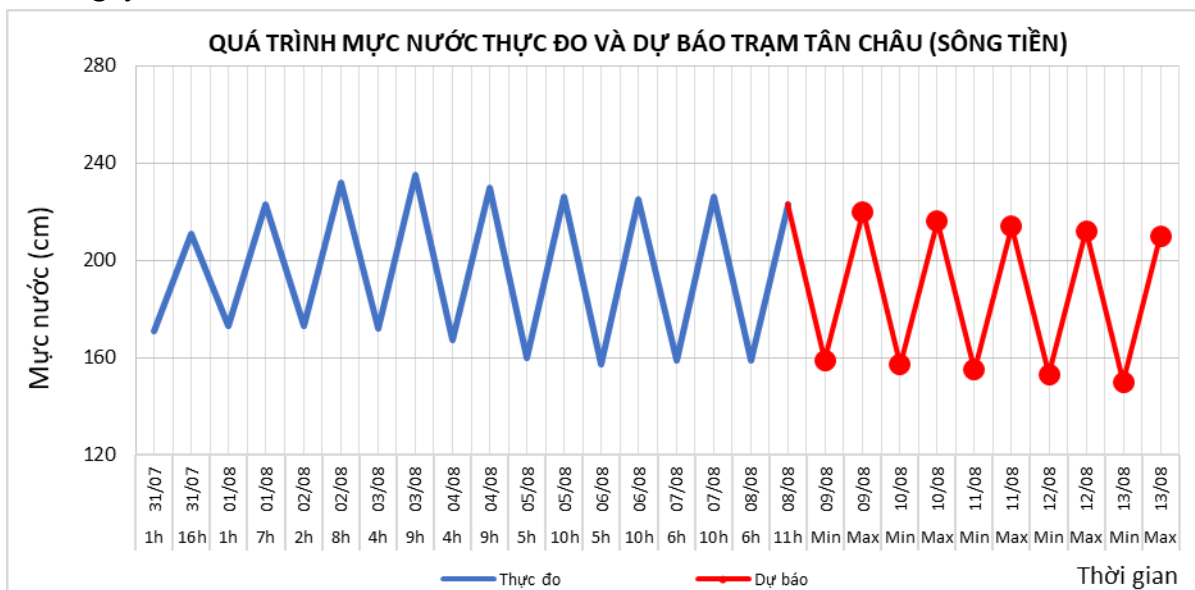
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

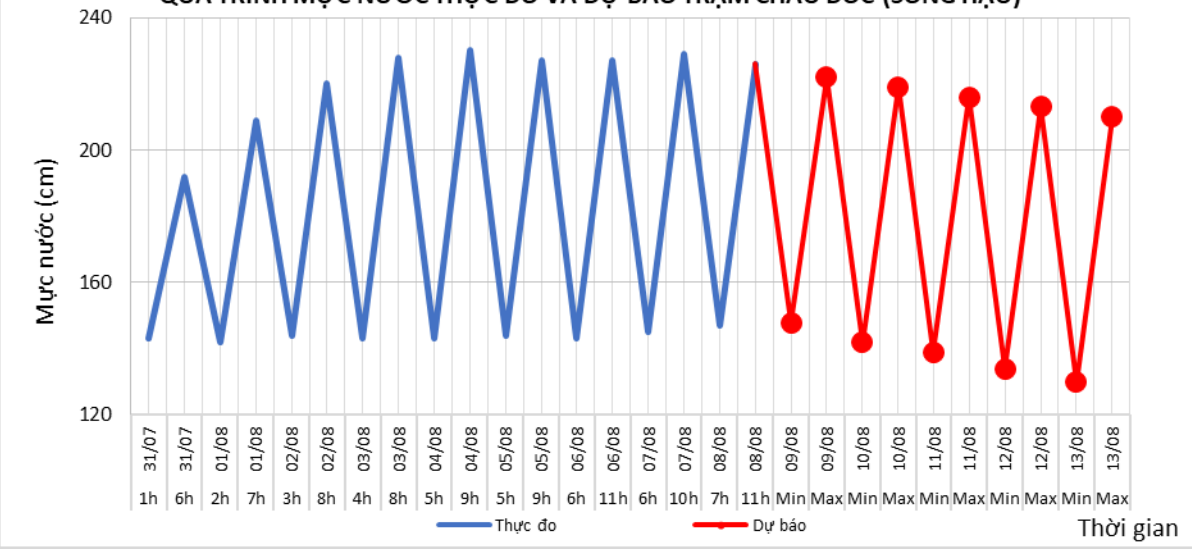
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Mức nước cao nhất ngày 08/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,23m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,26m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Đến ngày 13/8, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,10m, tại Châu Đốc ở mức 2,10m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-08/08	19h-08/08	1h-09/08	7h-09/08	13h-09/08		19h-09/08		1h-10/08		7h-10/08		13h-10/08		19h-10/08		1h-11/08		7h-11/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	7359	7719	7660	7717	7600	↓	7600	→	7500	↓	7500	→								
Thao	Yên Bái	2744	2695	2678	2686	2655	↓	2675	↑	2670	↓	2675	↑								
Thao	Phú Thọ	1392	1390	1389	1381	1380	↓	1350	↓	1330	↓	1335	↑								
Lô	Tuyên Quang	1874	1855	1816	1755	1720	↓	1690	↓	1660	↓	1640	↓								
Lô	Vụ Quang	1410	1390	1366	1305	1280	↓	1260	↓	1250	↓	1240	↓								
Hồng	Hà Nội	780	774	770	764	760	↓	750	↓	740	↓	730	↓	710	↓	700	↓	680	↓	670	↓
Cả	Nam Đàn	3	101	65	45	10	↓	90	↑	50	↓	35	↓	25	↓	75	↑				
Kôn	Thanh Hòa	665	670	665	660	665	↑	670	↑	665	↓	660	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51590	51605	51580	51570	51585	↑	51595	↑	51605	↑	51590	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41718	41719	41717	41717	41717	→	41718	↑	41720	↑	41717	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11180	11174	11168	11160	11158	↓	11155	↓	11157	↑	11160	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	321	↓	312	↓	300	↓	285	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	301	↓	292	↑	290	↓	275	↓
Lục Nam	Lục Nam	300	↓	279	↑	280	↓	265	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	318	→	291	↑	290	↓	260	↓
Hoàng Long	Bến Đé	174	↓	162	↑	170	↓	155	↓
Mã	Giàng (**)	142	↓	15	↓	110	↓	5	↓
La	Linh Cảm	100	↓	-72	↑	85	↓	-55	↑
Gianh	Mai Hóa	46	↓	-70	↑	50	↑	-70	→
Hương	Kim Long	33	↓	23	↓	35	↑	22	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	48	↓	-26	↑	46	↓	-25	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	62	↓	7	↓	60	↓	5	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	23	↓	-67	↑	10	↓	-60	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		08/08	09/08	10/08	11/08	12/08	13/08	08/08	09/08	10/08	11/08	12/08	13/08	08/08	09/08	10/08	11/08	12/08	13/08						
Sông Tiền	Tân Châu	223	↓	220	↓	216	↓	214	↓	212	↓	210	↓	159	↓	159	⇒	157	↓	155	↓	153	↓	150	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	226	↓	222	↓	219	↓	216	↓	213	↓	210	↓	147	↑	148	↑	142	↓	139	↓	134	↓	130	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 10/8

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng